

Số: **10/2025/QĐST-DS**

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 197/2024/TLST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*:

1. Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Hà Kim A, sinh năm 1974.

3. Bà Trần Thị B, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Th, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Đỗ Thanh B, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Trần Thị Tuyết Nh, ông Trần Th, ông Hà Kim A và bà Trần Thị B đồng

ý hoàn trả thửa đất số 743, diện tích 823m² và thửa 1518, diện tích 609m² cùng tờ bản đồ địa chính số 19 thị trấn Phước Dân tọa lạc tại Khu phố 14, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Nay là thôn 14, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa) cho bà Đỗ Thị L quản lý sử dụng.

(Có “Trích lục thửa đất bản đồ địa chính”, ngày 24/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – chi nhánh Ninh Phước kèm theo).

2.2 Ông Đỗ Thanh B đồng ý hoàn trả cho bà Trần Thị Tuyết Nh số tiền đã nhận từ việc chuyển nhượng đất là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Về chi phí tố tụng: Bà Đỗ Thị L tự nguyện chịu toàn bộ, bà L đã nộp đủ.

Về án phí: Ông Đỗ Thanh B phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tiền hoàn trả.

Bà Trần Thị Tuyết Nh đồng ý chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về nghĩa vụ hoàn lại đất.

Bà Đỗ Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho bà Đỗ Thị L 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004687, ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Khánh Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Khánh Hòa;
- Đường sự;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Cốc